TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH CỬU** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2020/HS-ST
Ngày: 12-11-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU - TỈNH ĐỒNG NAI

-Với tHnh phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Đại.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Mỳ.

Ông Nguyễn Ngọc Anh.

***-Thư ký phiên tòa*:** Ông Đặng Quang Tuyến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu.

-Đại diện VKSND huyện Vĩnh Cửu tham gia phiên tòa: Ông Phan Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 88/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2020/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Lê Thanh Thái T (T Đạo), sinh năm 1995, tại tỉnh Đồng Nai. Nơi cư trú: Ấp 3, xã V, huyện V, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Đình Đ (đã chết) và bà Đặng Thị K, sinh năm 1968; Bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án: Ngày 17/01/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom xử phạt 06 tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, thời hạn tù tính từ ngày 01/11/2018 (Bản án số 06/2019/HSST), bị cáo chấp Hnh xong hình phạt tù ngày 01/5/2019, bị cáo chưa được xóa án tích;

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/8/2020 đến nay. Bị cáo "có mặt".

2. Đào Văn Th (T), sinh năm 1993, tại tỉnh Đồng Nai. Nơi cư trú: Ấp 3, xã V, huyện V, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đào Xuân T, sinh năm 1959 và bà Vũ Thị T, sinh năm 1962; Có vợ là Phan Thùy Tr, sinh năm 1994 (đã ly hôn); có một người con sinh năm 2014 hiện đang sống cùng chị Trâm.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 22/5/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu xử phạt 03 năm tù về tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi (Bản án số 42/2020/HS-ST)

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/6/2020 đến nay. Bị cáo "có mặt".

3. Hoàng Văn T1 (T1 Cạnh), sinh năm 1994, tại tỉnh Bắc Giang. Nơi thường trú: Thôn M, xã M, huyện H, tỉnh B; Nơi cư trú: Ấp 6, xã V, huyện V, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Thợ mộc; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn C (đã chết) và bà Ngô Thị H, sinh năm 1959; bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/8/2020 đến nay. Bị cáo "có mặt".

4. Vũ Việt K (K Việt), sinh năm 1994, tại tỉnh Đồng Nai. Nơi cư trú: Ấp 3, xã V, huyện V, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Không; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Văn V (đã chết) và bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1968; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/6/2020 đến nay. Bị cáo "có mặt".

-Bị hại:

+ Chị Trịnh Thị C, sinh năm 1991; Địa chỉ: Ấp 3, xã V, huyện V, tỉnh Đ. "vắng mặt".

+ Ông Nguyễn Như P, sinh năm 1973; Địa chỉ: Ấp 3, xã V, huyện V, tỉnh Đ. "có mặt".

+ Bà Nguyễn Như M, sinh năm 1980; Địa chỉ: Ấp 3, xã V, huyện V, tỉnh Đ. "vắng mặt".

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Nguyễn Anh T1, sinh năm 1995; Địa chỉ: Ấp 3, xã V, huyện V, tỉnh Đ. "vắng mặt".

+ Chị Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm 1985; Địa chỉ: tổ 5, TT V, huyện V, tỉnh Đ. "vắng mặt"

+ Anh H Anh T1, sinh năm 1989; Địa chỉ: tổ 5, Ấp 3, xã V, huyện V, tỉnh Đ . "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thanh Thái T, Đào Văn Th và Hoàng Văn T1 là các đối tượng nghiện ma túy cư trú tại xã V, huyện V, tỉnh Đ. Khoảng 02 giờ ngày 28/3/2020, Th và T1 đến nH T rồi rủ nhau vào nH dân trộm cắp tài sản lấy tiền mua ma túy sử dụng. Th điều khiển xe mô tô biển số 60X2 - 7152 chở T và T1 đến khu vực ấp 3, xã Vĩnh Tân, huyện Vĩnh Cửu. Khi đến nH chị Trịnh Thị C, sinh năm 1991 ngụ tại ấp 3, xã Vĩnh Tân, Th đứng ngoài đường cảnh giới, T và T1 dỡ Hng rào lưới B40 chui vào vườn và đi đến cửa sau nH chị C. T1 đứng ở ngoài cửa, còn T sử dụng

đèn điện thoại Nokia 1202 của T1 để soi đường, đồng thời dùng móc phơi đồ có sẵn tại đây tháo chốt và mở cửa. T vào nH đến phòng ngủ lấy 01 chiếc điện thoại di động Oppo A5 đang để trên nệm nơi chị C nằm ngủ, rồi tiếp tục lên phòng khách lấy 01 điện thoại di động Sam Sung Galaxy J2 để trên tủ lạnh; 01 giỏ xách để trên xe mô tô. Sau khi chiếm đoạt 02 điện thoại và giỏ xách, T mang ra chỗ T1. T1 và T kiểm tra giỏ xách chỉ thấy giấy tờ tùy thân của chị C nên đã vứt giỏ xách phía sau nH rồi cùng ra nơi Th đứng. Khi đi đến đường ĐT 767, T đưa chiếc điện thoại Sam Sung hiệu Galaxy J2 cho Th và T1 và cùng thống nhất mang đi đổi ma túy về sử dụng. Còn chiếc điện thoại di động hiệu Oppo A5 T dấu trong người để chiếm đoạt riêng.

Sau đó, T cùng T1 và Th đến ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Đ gặp Trần Thị D, sinh năm 1987, hộ khẩu thường trú tại ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Đ cầm điện thoại di động Sam sung Galaxy J2 lấy 01 bịch ma túy có giá trị 500.000 đồng rồi cùng nhau về nH T tại ấp 3, xã V, huyện V sử dụng ma túy, sau đó Th đi về nH. T gọi điện thoại cho Vũ Việt K đến nH T để tiếp tục sử dụng ma túy. T mang điện thoại di động hiệu Oppo A5 ra xem thì T1 nhìn thấy và biết T trộm được chiếc điện thoại Oppo A5 nhưng dấu không cho T1 và Th biết. Sau đó T trao đổi với T1 điện thoại Oppo A5 có giá khoảng 2.000.000 đồng, T sẽ đưa cho T1 1.000.000 đồng, còn điện thoại để T sử dụng. T1 đồng ý và nhận tiền từ T rồi đi về.

T kiểm tra điện thoại di động Oppo A5 phát hiện trong điện thoại có số tài khoản Ipay 0121000863147 của Ngân Hng Vietcombank, chủ tài khoản là Trịnh Thị C. T vào danh bạ điện thoại tìm được mật khẩu rồi đăng nhập vào tài khoản của chị C xác định có số tiền 5.700.000 đồng, T nói cho K biết vừa trộm được điện thoại di động và thông tin số tiền trong tài khoản. T nhờ K chuyển khoản số tiền trên để mua game, K gọi điện thoại cho Nguyễn Anh T1, sinh năm 1995, thường trú tại khu phố 3, thị trấn V, huyện V xin số tài khoản của T1 để thực hiện thao tác chuyển tiền mua game. T dùng điện thoại di động hiệu Oppo A5 hai lần chuyển tiền từ tài khoản của chị C đến tài khoản của T1 0121000851830 với tổng số tiền 5.700.000 đồng (lần 1 chuyển 5.000.000 đồng, lần 2 chuyển 700.000 đồng). Sau khi nhận được tiền, T1 quy đổi trị giá game tương ứng 5.500.000 đồng và chuyển vào tài khoản game Loccuoi79 của T, đồng thời quy đổi giá trị game tương ứng 700.000 đồng chuyển vào tài khoản Momo của K. K đã sử dụng hết số tiền chơi game. T chơi game hết 1.000.000 đồng, số game tương ứng 4.500.000 đồng. T gặp chị Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm 1985 trú ấp 3, xã V, huyện V đổi lấy số tiền 3.200.000 đồng. Ngày 28/3/2020, T mang điện thoại di động hiệu Oppo A5 đến ấp S, xã B, huyện T, tỉnh Đ bán cho một người đi đường (không xác định được họ tên, địa chỉ) lấy 1.500.000 đồng. T đã tiêu xài hết số tiền trên.

Sáng ngày 28/3/2020, T1 đến gặp và đưa cho D 500.000 đồng chuộc lại điện thoại di động hiệu Sam Sung Galaxy J2, buổi chiều cùng ngày T1 tiếp tục cầm điện thoại trên cho D lấy 400.000 đồng. Ngày 01/4/2020, Th đến gặp D

chuộc lại điện thoại di động hiệu Sam Sung Galaxy J2 rồi đến tiệm cầm đồ "T1 Apple" thuộc ấp 3, xã V cầm cho anh H Anh T1 lấy 500.000 đồng tiêu xài hết.

Vật chứng vụ án:

- Chiếc móc áo T dùng cạy cửa, Lê Thanh Thái T đã ném ở sau nH chị Trịnh Thị C, Cơ quan điều tra Cảnh sát điều tra không truy tìm được.

- Chiếc điện thoại 1202 T dùng soi đường là tài sản của Hoàng Văn T1. Sau khi thực hiện Hnh vi phạm tội, T1 đã bán điện thoại cho người không rõ họ tên địa chỉ, nên không thu giữ được.

- Xe mô tô biển số 60X2- 7152, Đào Văn Th sử dụng chở T và T1 đi trộm cắp tài sản. Tại thời điểm Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện thụ lý giải quyết vụ án, Th khai đã bán xe này cho người không rõ họ tên, địa chỉ nên không thu giữ được.

Sau khi phát hiện mất trộm tài sản, chị Trịnh Thị C trình báo tại cơ quan Công an. Ngày 19/6/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu tiến Hnh khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Lê Thanh Thái T và đồng phạm. Trong thời gian Lê Thanh Thái T (có một tiền án về tội trộm cắp tài sản) bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, T tiếp tục thực hiện Hnh vi trộm cắp tài sản cụ thể như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 28/7/2020, T đến nH anh Nguyễn Như M, sinh năm 1980, trú tại ấp 3, xã V, huyện V (cách nH T khoảng 500 mét). T tháo lưới B40 vào vườn nH anh M bắt trộm 05 con gà mái, mỗi con có trọng lượng khoảng 02 kg bỏ vào bao dùng để đựng cám (có sẵn tại vườn nH anh M). Sau đó T thuê xe ôm chở số gà trộm được đến khu vực xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai bán cho người đàn ông tên P (không rõ họ, địa chỉ) được 450.000 đồng.

Khoảng 12 giờ ngày 02/8/2020, T tiếp tục đi bộ từ nH đến nH anh Nguyễn Như P, sinh năm 1973, trú tại ấp 3, xã V, huyện V. T tháo lưới B40 đi vào phía sau nH anh P bắt trộm 06 con gà (04 con gà mái, 02 con gà trống), mỗi con có trọng lượng khoảng 02 kg bỏ vào bao, rồi thuê xe ôm chở số gà trộm được đến khu vực xã B, huyện Tr, tỉnh Đ bán cho người tên T (không rõ họ, địa chỉ) được 600.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 121/KL-ĐGTS ngày 25/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Vĩnh Cửu kết luận: 01 điện thoại di động hiệu OPPO A5, màu đen trị giá 2.500.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung Galaxy J2 trị giá 1.000.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 170/KL-ĐGTS ngày 26/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Vĩnh Cửu kết luận: 11 con gà, tổng trọng lượng 22kg có giá trị là: 1.540.000 đồng.

Trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị cáo Lê Thanh Thái T đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại gồm: Chị Trịnh Thị C, anh Nguyễn Như P và anh Nguyễn Như M theo yêu cầu. Người bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị can T và không yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Thanh Thái T, Đào Văn Th, Hoàng Văn T1 và Vũ Việt K đã khai nhận toàn bộ Hnh vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo đúng như nội dung được tóm tắt ở phần trên.

Bản cáo trạng số: 90/CT-VKS-HS ngày 09/10/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu đã truy tố: Lê Thanh Thái T, Đào Văn Th, Hoàng Văn T1 về tội "*Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; Lê Thanh Thái T và Vũ Việt K về tội "*Sử dụng mạng máy tính. Mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện Hnh vi chiếm đoạt tài sản"* theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 290 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Thanh Thái T, Đào Văn Th, Hoàng Văn T1 phạm tội "*Trộm cắp tài sản*". Lê Thanh Thái T và Vũ Việt K phạm tội "*Sử dụng mạng máy tính. Mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện Hnh vi chiếm đoạt tài sản"*. Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm a khoản 1 Điều 290; Điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Lê Thanh Thái T từ 12 đến 14 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản"*, từ 08 đến 10 tháng tù về tội "*Sử dụng mạng máy tính. Mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện Hnh vi chiếm đoạt tài sản";* Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Đào Văn Th từ 08 đến 10 tháng tù; Hoàng Văn T1 06 đến 08 thánh tù; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 290; Điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Vũ Việt K từ 06 đến 08 tháng tù; Về án phí bị cáo phải chịu theo quy định.

Các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ Hnh vi phạm tội của mình như Cáo trạng và Luận tội của Viện kiểm sát, các bị cáo và người bị hại anh Nguyễn Như P không tranh luận gì.

Lời nói sau cùng, các bị cáo đã ăn năn hối hận về Hnh vi mà bị cáo đã gây ra, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về tố tụng hình sự:

Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Hnh vi tố tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án, quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và Hnh vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Trong giai đoạn điều tra đã có lời khai. Việc

vắng mặt tại phiên tòa hôm nay không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự vẫn tiến Hnh xét xử vụ án.

[2]Về căn cứ kết tội bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận Hnh vi phạm tội, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng và các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập có tại hồ sơ vụ án, xét có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 02 giờ ngày 28/3/2020, Lê Thanh Thái T, Đào Văn Th, Hoàng Văn T1 đột nhập nH chị Trịnh Thị C tại ấp 3, xã Vĩnh Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai trộm cắp 02 điện thoại di động (Samsung Galaxy J2, Appo A5) có trị giá 3.500.000 đồng. T, Th và T1 cầm điện thoại Samsung Galaxy J2 lấy ma túy sử dụng. Sau đó T cùng Vũ Việt K kiểm tra, phát hiện trong điện thoại Appo A5 có tài khoản Ipay số 0121000863147 Ngân Hng Vietcombank, chủ tài khoản là Trịnh Thị C. T và K đăng nhập vào tài khoản của chị C rồi chiếm đoạt 5.700.000 đồng thông qua hoạt động chuyển khoản mua game.

Ngày 28/7/2020 và ngày 02/8/2020 tại ấp 3, xã Vĩnh Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai, Lê Thanh Thái T tiếp tục trộm cắp 11 con gà (tổng trọng lượng 22kg) trị giá 1.540.000 đồng của các anh Nguyễn Như M, Nguyễn Như P.

Hnh vi của Lê Thanh Thái T, Đào Văn Th, Hoàng Văn T1 đủ yêu tố cấu tHnh tội "*Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Lê Thanh Thái T và Vũ Việt K tội "*Sử dụng mạng máy tính. Mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện Hnh vi chiếm đoạt tài sản"* theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 290 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3]Về tính chất, mức độ phạm tội: Hnh vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, gây mất an ninh, trật tự trị an. Các bị cáo là người đã trưởng tHnh, đủ khả năng nhận biết được Hnh vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do Hnh vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4]Về nhân thân: Các bị cáo Hoàng Văn T1, Vũ Việt K là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[5]Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Đào Văn Th, Hoàng Văn T1, Vũ Việt K không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bị cáo Lê Thanh Thái T phạm tội hai lần trở lên, tái phạm theo điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

[6]Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo Lê Thanh Thái T quá trình điều tra bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại; THnh khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo do đó cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đối với Hoàng Văn T1, Vũ Việt K: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Quá trình điều tra và tại phiên tòa tHnh khẩn khai báo, ăn năn hối cải do đó cho các bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đối với Đào Văn Th quá trình điều tra và tại phiên tòa tHnh khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7]Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại gồm chị Trịnh Thị C, anh Nguyễn Như P và anh Nguyễn Như M không yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết.

[8]Về xử lý vật chứng:

- Chiếc móc áo T dùng cạy cửa, Lê Thanh Thái T đã ném ở sau nH chị Trịnh Thị C, Cơ quan điều tra Cảnh sát điều tra không truy tìm được.

- Chiếc điện thoại 1202 T dùng soi đường là tài sản của Hoàng Văn T1. Sau khi thực hiện Hnh vi phạm tội, T1 đã bán điện thoại cho người không rõ họ tên địa chỉ, nên không thu giữ được.

- Xe mô tô biển số 60X2- 7152, Đào Văn Th sử dụng chở T và T1 đi trộm cắp tài sản. Tại thời điểm Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện thụ lý giải quyết vụ án, Th khai đã bán xe này cho người không rõ họ tên, địa chỉ nên không thu giữ được.

[9]Về án phí: Các bị cáo bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[10]Về đề nghị của Viện kiểm sát: Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm xử lý đối với Hnh vi phạm tội của các bị cáo về tội danh; điều khoản; Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Về mức hình phạt; Xử lý vật chứng phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[11]Các vấn đề khác:

Đối với Trần Thị Duyên có Hnh vi bán ma túy cho các bị cáo, nhưng Duyên không thừa nhận; Quá trình điều tra ngoài lời khai của T1, T và Th thì không có tài liệu khác để chứng M nên chưa đủ cơ sở xử lý Duyên về Hnh vi mua bán trái phép chất ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau.

Đối với Nguyễn Anh T1 nhận chuyển khoản số tiền 5.700.000 đồng từ tài khoản của chị Trịnh Thị C; Nguyễn Thị Hồng H nhận đổi game sang tiền Việt

Nam tương ứng 4.500.000 đồng; H Anh T1 cầm điện thoại Sam sung Galaxy J2. Tuy nhiên Nguyễn Anh T1, Nguyễn Thị Hồng H và H Anh T1 không biết đây là tài sản do phạm tội mà có, vì vậy không xử lý về Hnh vi này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Thanh Thái T, Đào Văn Th, Hoàng Văn T1 phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Điểm a khoản 1 Điều 290 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Thanh Thái T, Vũ Việt K phạm tội "Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện Hnh vi chiếm đoạt tài sản".

- Áp dụng Điều 38; điểm b, s khoản 1,2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 55, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Lê Thanh Thái T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và 10 (mười) tháng tù về tội "Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện Hnh vi chiếm đoạt tài sản". Tổng hợp hình phạt chung của hai tội là 02 (hai) năm 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/8/2020.

- Áp dụng Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Đào Văn Th 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù ngày 26/6/2020.

Tổng hợp với hình phạt 03 năm tù về tội "Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi" theo Bản số: 42/2020/HS-ST ngày 22/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai. Buộc bị cáo phải chấp Hnh hình phạt chung là 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù ngày 26/6/2020.

- Áp dụng Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T1 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù ngày 27/8/2020.

Xử phạt bị cáo Vũ Việt K 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù ngày 26/6/2020.

Về dân sự: Không đặt ra xem xét.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn trên tính từ ngày bản án được niêm yết, tống đạt hợp lệ theo luật định.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKS huyện Vĩnh Cửu;
- VKS tỉnh ĐN;
- Công an huyện Vĩnh Cửu;
- TAT.ĐN;
- THA.huyện Vĩnh Cửu;
- sở Tư pháp;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đức Đại